

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-ST

Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ

2. Bà Trần Thị Nôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/TLST-HS ngày 30/10/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Phạm Trường S, sinh ngày 05/02/1985, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Phạm Danh Gi (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1955 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 (chồng bà Ph)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1981 (con bà Ph)

- Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982 (con bà Ph)

Đều ở địa chỉ: SN 1xx c/c Nh, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Anh Trần Hữu Ch, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Bà Dương Thị Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn X, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình

- Chị Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình
(Ông H, bà Ng, chị Ng1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/5/2020, Phạm Trường S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-035.xx (có giấy phép lái xe) hướng đến là thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (trên xe còn có bà Dương Thị Ng, chị Nguyễn Thị Ng1, cháu Phạm Nguyễn Minh H, cháu Phạm Nguyễn Diệp A), S điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/giờ. Khoảng 05 giờ 55 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã tư giao cắt giữa đường Thái Hà với đường ĐT453 thuộc thôn Q, xã H, huyện H là đoạn đường giao nhau cùng mức, có đặt biển báo nguy hiểm “đi chậm”, ký hiệu biển số 245 và biển báo nguy hiểm “Giao nhau có tín hiệu đèn”, ký hiệu biển số 209. S phát hiện phía trước (cách khoảng 40 mét) bà Nguyễn Thị Ph đang điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 53P4-61xx đi từ đường gom dân sinh của đường Thái Hà đang chuyển hướng rẽ trái (theo chiều đi của bà Ph) vào đường ĐT453. Do không tuân thủ biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe ô tô bên trái do S điều khiển đã đâm vào phần bên phải xe mô tô do bà Ph điều khiển, hậu quả bà Ph bị ngã ra đường, bị thương được đưa đi cấp cứu và chết hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 110/PY-PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Ph: “Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông, xuất huyết dưới nhện lan tỏa vùng đỉnh-chẩm-thái dương phải; vỡ thận trái, gãy xương cánh tay trái, gãy xương cẳng chân trái, chết do chấn thương sọ não”

Bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSHH ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Phạm Trường S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Phạm Trường S đã đến thăm hỏi và tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại. Bị cáo S bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) để hỗ trợ, bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện, chi phí mai táng. Ông Nguyễn Văn H (đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác. Bị cáo đã bồi thường xong.

Bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Ông H đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại đại phương, không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo

Bà Ng, chị Ng1 nhất trí với lời khai của bị cáo và không có trình bày bổ sung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Trường S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo S đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Ông Hoan là người đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-035.xx; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số: 9951564, biển đăng ký 35A-035.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 190412190; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 013716; 01 mảnh nhựa ba đờ sóc của xe ô tô. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 53P4-61xx; 01 đăng ký xe mô tô số A0575338; 01 áo mưa màu tím; 01 mũ bảo hiểm; 01 giấy bán cho tặng xe mang tên Trương Thị Thu Th cho anh Nguyễn Văn H1.

Áp dụng điều điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo S 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Trường S.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần án phí hình sự theo luật định
Bị cáo S không có tranh luận

Ông H không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Trường S đều khai nhận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/5/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-035.xx đi đến thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, khi đi đến khu vực ngã tư giao cắt giữa đường Thái Hà với đường ĐT453 thuộc thôn Q, xã H, huyện H là đoạn đường giao nhau cùng mức, có đặt biển báo nguy hiểm “đi chậm”, ký hiệu biển số 245 và biển báo nguy hiểm “Giao nhau có tín hiệu đèn”, ký hiệu biển số 209, do không tuân thủ biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn nên đã va chạm với xe mô tô do bà Ph điều khiển ngược chiều rẽ sang đường, hậu quả bà Ph bị ngã ra đường sau đó chết do chấn thương sọ não. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Chiến, bà Ng, chị Ng1. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Báo cáo vụ việc của

Công an xã H; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường, bản ảnh tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Giấy chứng nhận thương tích, bệnh án, biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 110/PY/PC09 ngày 17/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ giao thông vận tải;

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

.....
Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ (TT số 31/2019/TT-BGTVT)

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, hoặc có chướng ngại vật trên đường

.....
3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co; đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp; không êm thuận”.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Trường S đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự:

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao thông đã không tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ, không làm chủ được tốc độ và giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã gây tai nạn giao thông đối với bà Nguyễn Thị Ph điều khiển xe mô tô đi phía trước ngược chiều đang chuyển hướng sang đường, hậu quả bà Nguyễn Thị Ph bị chết do chấn thương sọ não, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ do đó cần có hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét, sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú, thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi, khi chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, không cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Ph gồm: ông Nguyễn Văn H (chồng bà Ph); Anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn H2 (con bà Ph) và bị cáo S đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình người bị hại số tiền là: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Văn H là đại diện hợp pháp của người bị hại theo ủy quyền đã nhận đủ số tiền: 80.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác. Xét việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo S 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A-035.xx; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số: 9951564, biển đăng ký 35A-035.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 190412190; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 013716; 01 mảnh nhựa ba đờ sóc của xe ô tô. Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 53P4-61xx; 01 đăng ký xe mô tô số A0575338; 01 áo mưa màu tím; 01 mũ bảo hiểm; 01 giấy bán cho tặng xe mang tên Trương Thị Thu Th cho anh Nguyễn Văn H1 là đúng pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Trường S quản lý của bị cáo S, xác định đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, vì vậy áp dụng điều điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại giấy tờ này cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Phạm Trường S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Trường S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; khoản 1 khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Trường S 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Trường S cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Trường S và đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: Ông Nguyễn Văn H (chồng bà Ph), anh Nguyễn Văn H1, anh Nguyễn Văn H2 (con bà Ph). Bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình người bị hại số tiền là: 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền: 80.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác (bị cáo đã bồi thường xong).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả lại bị cáo S 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Trường S

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông Hoan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hân, anh Hình có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác